

Bản án số: 26/2023/HS-ST
Ngày: 12/5/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Hiền

Thẩm phán: Bà Trần Thị Chơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Tâm

2. Ông Thái Ngọc Minh

3. Ông Đỗ Xuân Vinh

- **Thư ký phiên tòa:** Hoàng Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:**
Bà Phạm Thị Thu Hồ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Võ Văn T, sinh năm 1988 tại Kiên Giang; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: ấp T, xã G, huyện C, tỉnh Kiên Giang. Trình độ văn hóa: 04/12; Nghề nghiệp: Ngư phủ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Võ Văn A, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Bé U, sinh năm 1965 (đã chết); Vợ Huỳnh Thị Ngọc H, anh chị em ruột: 04 người, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1995.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2022 cho đến nay.

2. Tống Châu Th, sinh ngày 07/11/1997 tại H, Kiên Giang; Nơi ĐKKH thường trú: Tổ 13, ấp B, xã G1, huyện H, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Nguyễn Văn D và bà Phùng Thị L; Vợ Quách Thị Ngọc Tr, anh

chị em ruột: 02 người, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 1998;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/12/2022 cho đến nay.

3. **Hồ Ngọc K**, sinh ngày: 15/6/2001 tại C, Kiên Giang; Nơi ĐKKH thường trú: Tổ 3, ấp T, xã G, huyện C, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Hồ Ngọc H1 và bà Võ Thị Cẩm L1; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/12/2022 cho đến nay.

4. **Huỳnh Thị Ngọc H** (Tên gọi khác: Ngọc), sinh năm 1974 tại P, An Giang; Nơi ĐKKH thường trú: Ấp M, xã H1, huyện P, tỉnh An Giang; Chỗ ở: ấp T, xã G, huyện C, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Nghề nghiệp: Bán vé số; con ông Huỳnh Văn M (đã chết) và bà Huỳnh Thị C (đã chết); Anh chị em: 02 người, lớn sinh năm 1967, nhỏ sinh năm 1977; Chồng Võ Văn T, sinh năm: 1988; Con 03 người, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2023 cho đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Võ Văn T, Tống Châu Th và Huỳnh Thị Ngọc H:* Luật sư **Lê Quang Đ** - Văn phòng luật sư Phạm Văn C1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ: số 44, đường V, phường V1, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Hồ Ngọc K:* Luật sư **Đào Thị Lệ Th1** – Văn phòng luật sư Phạm Văn C1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ: số 44, đường V, phường V1, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- *Người bị hại:* Anh **Nguyễn Thành T1**, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Phước Hòa, xã Mong Thọ B, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Hứa Quốc Trung**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: tổ 5, ấp T, xã G, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

2. Bà **Thị Huyền**, sinh năm 1963.

Địa chỉ: tổ 70, ấp Xẻo Gia, xã Vĩnh Bình Bắc, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.

3. Bà **Phùng Thị L**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: tổ 13, ấp B, xã G1, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

4. Bà **Mai Kim Hoa**, sinh năm 1947.

Địa chỉ: ấp T, xã G, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Chị **Nguyễn Thị Nhung**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: ấp Phước Hòa, xã Mong Thọ B, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

2. Anh **Hứa Hữu Nghĩa**, sinh ngày 11/10/2008.

Địa chỉ: tổ 5, ấp T, xã G, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện hợp pháp cho Hứa Hữu Nghĩa: Ông **Hứa Quốc Trung**, sinh năm 1997 (cha ruột của Nghĩa).

Địa chỉ: tổ 5, ấp T, xã G, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

(Những người tham gia tố tụng đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Văn T sinh năm 1988, cư trú: ấp T, xã G, huyện C, tỉnh Kiên Giang và Nguyễn Thành T1 sinh năm 1985, chỗ ở: ấp Phước Hòa, xã Mong Thọ B, huyện C, tỉnh Kiên Giang có mâu thuẫn với nhau từ trước (02 người không biết mặt nhau và mâu thuẫn với nhau khi nói chuyện qua điện thoại về việc Tâm nhờ Tứ giới thiệu đi ghe biển). Vào khoảng 19 giờ ngày 02/02/2022, Võ Văn T đang tổ chức uống rượu cùng vợ (không đăng ký kết hôn) là Huỳnh Thị Ngọc H (Ngọc), Tống Châu Th (con rể của Hòa), Hồ Ngọc K (em họ của Tứ), Hứa Hữu Nghĩa (sinh ngày 11/10/2008) và một người tên Bé (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) tại nhà trọ “Dũng Miêu” ở ấp T, xã G, huyện C, tỉnh Kiên Giang (nhà trọ của Tứ và Hòa đang thuê ở) thì xảy ra mâu thuẫn, cự cãi trên điện thoại với Nguyễn Thành T1. Do trước đó, giữa Tứ và Tâm đã cự cãi với nhau về việc nói chuyện đi ghe biển nên khi Tứ nghe Tâm điện thoại cho Hòa (điện thoại mở loa ngoài), kêu Hòa và 02 người con gái của Hòa là Quách Thị Thùy Trang, sinh năm: 1988 và Quách Thị Ngọc Tr, sinh năm: 2003 (vợ của Thanh) đang có mặt tại nhà trọ của Tứ đến phục vụ quán nhậu “Lai rai” ở gần cây xăng Ngọc Điệp thuộc ấp Phước Hòa, xã Mong Thọ B, huyện C, tỉnh Kiên Giang nên Tứ tức giận, Tâm và Tứ hẹn gặp ở cây xăng Ngọc Điệp để đánh nhau. Ngay sau đó, Tứ rủ Thanh, Khang, Nghĩa và Bé đến cây xăng Ngọc Điệp tìm Tâm để đánh, giải

quyết mâu thuẫn, tất cả đều đồng ý. Sau đó, Tứ đã chuẩn bị 03 cây dao tự chế gồm một cây dao tự chế dài 59 cm bằng kim loại màu trắng không có cán, có mũi nhọn, sắc một bề (được Tứ sử dụng); 01 cây dao tự chế dài 46cm, lưỡi làm bằng kim loại màu trắng dài 32,5cm, cán bằng gỗ màu vàng dài 13,5cm, có mũi nhọn, sắc một bề (được Thanh sử dụng) và 01 cây dao tự chế dài 63 cm, lưỡi làm bằng kim loại màu đen dài 48,3 cm, cán tròn bằng kim loại màu trắng có quấn vải màu đỏ dài 14,7cm, mũi bầu, sắc một bề (được Nghĩa sử dụng), còn Bé thì tự lấy 01 cây dao yếm màu đen để ở phòng trọ của Tứ để làm hung khí. Do Tứ không biết mặt của Tâm nên Tứ kêu Hòa đi cùng xe đến cây xăng Ngọc Diệp chỉ mặt Tâm cho Tứ đánh, Hòa đồng ý. Tứ để cây dao tự chế trên yên xe Wave màu xanh sau đó ngồi lên và chờ Hòa đi cùng (xe của Thanh, không rõ biển số), Khang chờ Thanh và Nghĩa bằng xe Sonic màu đỏ (xe của Trang, không rõ biển số); Bé chờ Trang và Trân bằng xe SYM loại 50cc (xe của Bé, không rõ biển số); tất cả cùng đi đến cây xăng Ngọc Diệp.

Khoảng 19 giờ 15 phút, khi Tứ chạy xe gần đến cây xăng Ngọc Diệp thì Tứ kêu Hòa điện thoại cho Tâm ra trước cây xăng để nói chuyện nhưng khi đến điểm hẹn thì Tứ chưa gặp Tâm, Tứ để Hòa đứng đợi Tâm cùng với Trang, Trân ở trước cây xăng Ngọc Diệp; Khang, Thanh, Nghĩa chạy xe qua cây xăng Ngọc Diệp khoảng 20 - 30 mét. Tứ và Bé thì đậu xe bên kia đường (phía mé sông) ngang cây xăng Ngọc Diệp. Đến khoảng 19 giờ 19 phút cùng ngày, khi thấy Tâm cùng vợ của Tâm là Nguyễn Thị Nhung ở trong hẻm gần cây xăng bước ra đi về phía Hòa đang đứng thì Tứ hỏi Hòa “phải không?”, Hòa trả lời “phải”, sau đó Hòa bỏ đi về trước cùng Trang và Trân. Lúc này, Tứ cầm dao tự chế bằng tay phải xông tới chém 01 nhát từ trên xuống trúng vào đầu của Tâm, Tâm đưa tay lên đỡ thì bị Tứ chém vào tay. Tứ tiếp tục cầm dao chém nhiều nhát vào đầu, vào lưng, vào người của Tâm làm Tâm té xuống đường. Lúc này, Thanh, Nghĩa, Bé đứng gần đó đã cầm dao xông lại cùng Tứ chém Tâm. Trong đó, Thanh cầm dao tự chế bằng tay phải chém hai nhát trúng vào vai của Tâm, khi Tâm té ngã thì Thanh chém tiếp một nhát trúng vào cẳng chân của Tâm, lúc này, Tâm đứng dậy bỏ chạy thì Thanh dùng phần sống dao chém tiếp thêm hai nhát trúng vào lưng của Tâm; Nghĩa cầm dao tự chế chém một nhát trúng vào chân của Tâm. Sau khi gây thương tích cho Tâm xong thì tất cả rời khỏi hiện trường, chạy về nhà trọ của Tứ để cất giấu hung khí. Bị hại Tâm được gia đình đưa đi cấp cứu điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang đến ngày 07/02/2022 xuất viện với tỷ lệ thương tích là 33%. Ngày 11/02/2022, Tứ bị Cơ quan CSĐT Công an

huyện C khởi tố và tạm giam về tội cố ý gây thương tích, đến ngày 06/7/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện C Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố bị can về tội Giết người. Ngày 05/12/2022 và 06/01/2023 Tống Châu Th, Hồ Ngọc K và Huỳnh Thị Ngọc H lần lượt bị khởi tố và bắt tạm giam về tội giết người cho đến nay.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích: 83/TgT, ngày 11/02/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận đối với Nguyễn Thành T1 - sinh năm: 1985:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Vết thương vùng đỉnh phải (2 vết), bàn tay phải và cẳng chân phải.
 - Sẹo vai phải (4 vết), lưng (8 vết), cánh tay phải, cánh tay trái và cẳng tay trái (2 vết).
 - Gãy xương bàn ngón V tay phải.
 - Mề 1/3 giữa xương chày phải.
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 33% (*Ba mươi ba phần trăm*).
3. Vật gây thương tích: Vật sắc; Vật chứng (3 cây dao tự chế) gửi giám định gây ra được các thương tích trên.

1. **Tại bản Kết luận giám định số:** 17/KL-KTHS, ngày 16/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong 02 (hai) tập tin video gửi giám định (Bút lục 120).

Vật chứng trong vụ án thu giữ gồm có:

- 01 (một) cây dao tự chế dài 59 cm làm bằng kim loại màu trắng không có cán, có mũi nhọn, sắc một bề.
- 01 (một) cây dao tự chế dài 63 cm, lưỡi làm bằng kim loại màu đen dài 48,3 cm, cán tròn bằng kim loại màu trắng có quấn vải đỏ dài 14,7cm, mũi bầu, sắc một bề.
- 01 (một) cây dao tự chế dài 46cm, lưỡi làm bằng kim loại màu trắng dài 32,5cm, cán bằng gỗ màu vàng dài 13,5cm, có mũi nhọn, sắc một bề.

Riêng cây dao yếm màu đen của đối tượng tên Bé dùng làm hung khí gây án đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Kiên Giang tổ chức truy tìm nhưng không thu hồi được.

Tại bản cáo trạng số: 20/CT-VKSTKG-P2 ngày 06/3/2023 của Viện kiểm sát nhân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Võ Văn T, Tổng Châu Th, Hồ Ngọc K, Huỳnh Thị Ngọc H, về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa tranh luận và luận tội: Do có mâu thuẫn với Nguyễn Thành T1, Võ Văn T đã rủ Thanh, Khang, Nghĩa, Bé mang theo hung khí và kêu vợ mình là Hòa chỉ Tâm để nhóm của Tứ đánh. Khi gặp Tâm nhóm của Tứ đã dùng dao chém nhiều nhát vào những vùng trọng yếu trên cơ thể Tâm gây thương tích 33%. Hành vi của các bị cáo thể hiện tính hung hăng, côn đồ nhằm mục đích tước đoạt mạng sống người khác và việc Tâm được cứu chữa kịp thời không chết là nằm ngoài mong muốn chủ quan của các bị cáo, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” với tình tiết định khung có tính chất côn đồ. Do đó, Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo: Võ Văn T mức án từ 11 đến 12 năm tù; xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Ngọc H từ 10 đến 11 năm tù; áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 xử phạt bị cáo Hồ Ngọc K và Tổng Châu Th mỗi bị cáo từ 07 đến 08 năm tù.

Về phần trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bồi thường chi phí điều trị và tiền thuê nhà trọ 02 tháng bị hại không lao động được tổng cộng 32.000.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì thêm. Bị cáo Tổng Châu Th đã bồi thường 8.000.000 đồng; bị cáo Hồ Ngọc K đã bồi thường 4.000.000 đồng; Ông Hứa Quốc Trung đã bồi thường cho bị hại phần của Hứa Hữu Nghĩa 10.000.000 đồng. Còn lại 10.000.000 đồng ông Trung tự nguyện sẽ bồi thường cho bị hại toàn bộ. Đề nghị ghi nhận việc tự nguyện này.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng trong vụ án.

Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Võ Văn T, Tổng Châu Th và Huỳnh Thị Ngọc H: Thống nhất quan điểm truy tố các bị cáo Võ Văn T, Tổng Châu Th tội “Giết người” theo khoản 1 Điều 123 BLHS và đề nghị các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi của mình, bị cáo Thanh có bồi thường còn bị cáo Tứ do hoàn cảnh khó khăn không có tiền bồi thường, các bị cáo đều nhất thời phạm tội xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Riêng bị cáo Hòa, tham gia vai trò giúp sức, chỉ mặt bị hại cho Tứ đánh, bị cáo chỉ nghĩ Tứ đánh gây thương tích, không có ý thức mong muốn tước đoạt mạng sống bị hại. Nhưng khi thực hành bị cáo Tứ đã dùng hung khí tác động vào cùng trọng yếu của bị hại gây hậu quả vượt quá sự thống nhất trước đó của đồng phạm nên bị cáo Hòa không phải là người thực hành không bị áp dụng tình tiết cơn đồ như bị cáo Tứ. Đề nghị xử bị cáo theo khoản 2 Điều 123 BLHS và xem xét bị cáo ăn năn hối cải, không biết chữ, nhận thức pháp luật hạn chế để xử bị cáo mức án thấp.

Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Hồ Ngọc K: Thống nhất truy tố về tội của bị cáo Khang. Bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường, phạm tội chưa đạt và do người khác rủ rê, từ đó xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất khung liên kê.

Ý kiến bị hại Nguyễn Thành T1: Không có tranh luận gì, đề nghị xử các bị cáo theo pháp luật. Phần bồi thường đã nhận được 22.000.000 đồng, đồng ý ông Trung bồi thường thêm 10.000.000 đồng như tại phiên tòa.

Ý kiến những người có liên quan: Phần bồi thường đã thống nhất thực hiện, không ai có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Quan điểm tranh luận của Viện Kiểm sát: Không đồng ý chuyển khung truy tố bị cáo Hòa vì bị cáo Hòa là người tham gia từ đầu, chỉ bị hại cho bị cáo Tứ đánh nên phải cùng chịu chung hậu quả như truy tố của bị cáo Tứ.

Các bị cáo không có tranh luận và nói lời nói sau cùng trước khi HĐXX vào nghị án: Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội và xin lỗi bị hại, xin được xử nhẹ để các bị cáo được sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Võ Văn T, Tống Châu Th, Hồ Ngọc K và

Huỳnh Thị Ngọc H đã khai nhận hành vi như sau:

[2.1] Bị cáo Võ Văn T khai: Bị cáo đang uống rượu tại phòng trọ cùng một số người thì nghe Tâm điện thoại kêu vợ, con gái bị cáo đi bán bia ôm nên tức giận và rủ Tý, Nghĩa, Khang, Thanh lấy theo 03 cây dao đi chém Tâm. Bị cáo kêu vợ là Hòa điện thoại hẹn và đi chỉ Tâm, bị cáo cầm dao xông vào chém từ trên xuống vào đầu Tâm một nhát, Tâm đưa tay đỡ bị cáo chém vào tay, chém vào lưng làm Tâm té ngồi xuống đường hai tay ôm đầu rồi bị cáo cùng mấy người kia chém thêm nữa, thấy có nhiều người ra ngăn cản bị cáo bỏ về.

[2.2] Bị cáo Tống Châu Th thừa nhận cùng tham gia gây án với ba vợ của mình là Tứ. Khang chở bị cáo và Nghĩa đến nơi, thấy Tứ chém người đàn ông bị cáo cũng cầm dao xông vào chém người này 02 nhát vào vai, 01 nhát vào chân và chém vào lưng, sau đó bị cáo về nhà trọ giấu dao.

[2.3] Bị cáo Hồ Ngọc K khai: Bị cáo có tham gia chạy xe chở Thanh và Nghĩa đến gần cây xăng để chém bị hại, chờ sau khi Thanh và Nghĩa gây án xong thì chạy xe chở Thanh, Nghĩa về nhà trọ của Tứ, bị cáo không có đánh ai.

[2.4] Bị cáo Huỳnh Thị Ngọc H khai nhận: Khi nghe Tâm điện thoại kêu bị cáo đi bán quán, chồng bị cáo là Tứ kêu hẹn Tâm ra để giải quyết. Vì sợ chồng nên bị cáo đã làm theo. Khi đến gần cây xăng Ngọc Diệp thấy Tâm và vợ đi ra, Tứ nhìn sang thì bị cáo gật đầu xác nhận, mọi người xông vào đánh Tâm. Hai con gái của bị cáo cũng đi theo kêu bị cáo đi về, không có tham gia gì nữa. Lúc mọi người chém Tâm bị cáo không có ở đó.

[3] Xét về hành vi phạm tội của các bị cáo như khai nhận tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ, lời khai người bị hại, người làm chứng đã được thẩm tra tại phiên tòa, thể hiện: Không có mâu thuẫn gì lớn với bị hại nhưng các bị cáo Tứ, Thanh và Khang đã cùng thống nhất mang theo dao đi tìm và chém Nguyễn Thành T1 nhiều nhát từ trên xuống vào đầu, vai, lưng, tay, chân gây ra nhiều vết thương theo Kết luận giám định thiệt hại 33% sức khỏe. Với hành vi dùng dao tự chế chém từ trên xuống nhiều nhát vào vùng trọng yếu trên cơ thể người bị hại như trên đã thể hiện được mong muốn tước đoạt mạng sống của người khác và bị hại không chết là nằm ngoài dự tính của các bị cáo, hành vi này đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” (chưa đạt) thuộc trường hợp có tính chất côn đồ theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3.1] Về hành vi của bị cáo Huỳnh Thị Ngọc H, bị cáo Hòa biết nhóm của Tứ đi tìm đánh Tâm, bị cáo cùng thống nhất ý chí hèn Tâm ra chỉ cho Tứ đánh và thực tế Tứ đã thực hiện hành vi có thể tước đoạt tính mạng của Tâm. Cho nên bị cáo Hòa phải cùng chịu chung trách nhiệm hình sự với hành vi mà bị cáo Tứ và các bị cáo khác đã thực hiện đó là tội “Giết người”. Tuy nhiên, trong trường hợp này căn cứ án lệ số 17/2018/AL của Tòa án nhân dân tối cao về tình tiết “có tính chất côn đồ” trong tội “Giết người” có đồng phạm, thì bị cáo Hòa không trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội mà chỉ giúp sức cho người thực hành; ý thức chủ quan của bị cáo không muốn tước đoạt tính mạng bị hại mà chỉ nghĩ là gây thương tích. Nhưng người thực hành đã dùng dao chém vào những vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại, gây hậu quả vượt quá sự thống nhất trước đó (bị cáo Tứ nói là đi tìm đánh Tâm). Cho nên bị cáo Hòa không bị áp dụng tình tiết định khung có tính chất côn đồ. Hành vi của bị cáo Hòa phạm tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác, gây mất an ninh trật tự, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Chỉ vì mâu thuẫn cự cãi qua điện thoại, các bị cáo đã chuẩn bị hung khí là 03 dao tự chế cùng các đồng phạm đi tìm chém bị hại nhiều nhất vào những vùng trọng yếu. Khi phạm tội các bị cáo đều thống nhất về mặt ý chí nên khi Tứ cầm dao chém vào vùng trọng yếu trên cơ thể bị cáo, các bị cáo khác cũng xông vào tham gia chém quyết liệt, thể hiện ý thức muốn tước đoạt mạng sống bị hại và bị hại được cứu chữa không chết là nằm ngoài mong muốn chủ quan của các bị cáo, nên các bị cáo đều phải chịu chung hậu quả. Tuy nhiên, cần xem xét trách nhiệm hình sự độc lập đối với từng bị cáo, bị cáo Hòa chỉ giúp sức không chứng kiến các bị cáo chém bị hại nên không bị áp dụng tình tiết côn đồ trong vụ án như truy tố là phù hợp. Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội đều ăn năn hối cải và có khắc phục một phần hậu quả, từ đó HĐXX cần xem xét quyết định cho các bị cáo một mức án tương xứng, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục các bị cáo, cũng như răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4.1] Đối với Hứa Hữu Nghĩa có cùng tham gia cầm dao chém bị hại nhưng tính đến thời điểm gây án Nghĩa chưa đủ 14 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự. Cha của Nghĩa là ông Hứa Quốc Trung tự nguyện thỏa thuận thực hiện nghĩa vụ bồi thường cho bị hại là phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đều được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Thanh, Khang có tác động gia đình bồi thường cho bị hại nên được áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Thanh, bị cáo Hòa học vấn thấp, nhận thức pháp luật hạn chế được áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS. Các bị cáo phạm tội chưa đạt nên đều được áp dụng khoản 3 Điều 57 BLHS khi xem xét quyết định hình phạt.

[7] Về vai trò đồng phạm trong vụ án: Bị cáo Võ Văn T chủ mưu, rủ rê các bị cáo khác và cũng là người thực hành tích cực nhất. Bị cáo Khang, Thanh vai trò thực hành, bị cáo Hòa giúp sức chỉ bị hại cho các bị cáo khác. Các bị cáo không bàn bạc phân công vai trò cụ thể mà chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn theo Điều 17 BLHS, HĐXX sẽ xem xét quyết định hình phạt đối với từng bị cáo theo quy định tại Điều 58 BLHS.

[8] Về quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát: Phần tội danh truy tố đối với các bị cáo Tứ, Khang, Thanh là có căn cứ. Tuy nhiên, đề nghị áp dụng tình tiết còn đồ đối với bị cáo Hòa trong vụ án là chưa phù hợp, HĐXX không chấp nhận quan điểm truy tố bị cáo Hòa theo điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS và xét xử bị cáo Hòa về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 BLHS; Còn lại các tình tiết giảm nhẹ áp dụng cho các bị cáo đề nghị Viện kiểm sát là phù hợp, HĐXX chấp nhận. Về mức án, HĐXX sẽ cân nhắc quyết định tương xứng với từng bị cáo trong vụ án.

[9] Về quan điểm của luật sư bào chữa cho các bị cáo: Quan điểm đề nghị của luật sư về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ, điều luật áp dụng của các luật sư đối với các bị cáo là phù hợp, HĐXX chấp nhận.

[10] Về trách nhiệm bồi thường: Ngoài khoản tiền bị hại đã nhận, tại phiên tòa ông Hứa Quốc Trung và bị hại Nguyễn Thành T1 thỏa thuận, ông Trung bồi thường thêm cho bị hại 10.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu gì khác. Xét sự thỏa thuận này là phù hợp pháp luật, HĐXX ghi nhận.

[11] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy vật chứng thu giữ trong vụ án không còn giá trị sử dụng.

[12] Những người có liên quan phía gia đình các bị cáo, bị hại thực hiện giao nhận các khoản tiền bồi thường đều không có ý kiến gì, yêu cầu gì, HĐXX không xem xét.

[13] Những vấn đề khác của vụ án: Quách Thị Thùy Trang, Quách Thị Ngọc Tr có cùng đi theo các bị cáo để chở mẹ mình là bị cáo Hòa về và không tham gia, không chứng kiến đánh nhau. Đối tượng tên Bé có cùng tham gia với các bị cáo do chưa xác định được họ tên, lai lịch nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[14] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng. Miễn án phí giá ngạch đối với phần tự nguyện thực hiện trách nhiệm bồi thường của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hứa Quốc Trung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 15, Điều 17, Điều 57, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo **Võ Văn T** phạm tội “Giết người”;

Xử phạt bị cáo **Võ Văn T** 12 (mười hai) năm tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 03 tháng 02 năm 2022.

- Căn cứ vào: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 15, Điều 17, Điều 57, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo **Tổng Châu Th** phạm tội “Giết người”;

Xử phạt bị cáo **Tổng Châu Th** 08 (tám) năm tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 07 tháng 12 năm 2022.

- Căn cứ vào: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 15, Điều 17, Điều 57, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo **Hồ Ngọc K** phạm tội “Giết người”;

Xử phạt bị cáo **Hồ Ngọc K 07** (bảy) năm tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 06 tháng 12 năm 2021.

- Căn cứ vào: khoản 2 Điều 123; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 15, Điều 17, Điều 57, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Thị Ngọc H** phạm tội “Giết người”;

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Thị Ngọc H 07** (bảy) năm tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 13 tháng 01 năm 2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa ông Trung và bị hại Tâm. Ông Hứa Quốc Trung có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho Nguyễn Thành T1 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy vật chứng:

- 01 (một) cây dao tự chế dài 59 cm làm bằng kim loại màu trắng không có cán, có mũi nhọn, sắc một bề;

- 01 (một) cây dao tự chế dài 63 cm, lưỡi làm bằng kim loại màu đen dài 48,3 cm, cán tròn bằng kim loại màu trắng có quấn vải đỏ dài 14,7cm, mũi bầu, sắc một bề;

- 01 (một) cây dao tự chế dài 46cm, lưỡi làm bằng kim loại màu trắng dài 32,5cm, cán bằng gỗ màu vàng dài 13,5cm, có mũi nhọn, sắc một bề.

(Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 13/QĐ-VKSTKG-P2 ngày 06 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Võ Văn T, Tống Châu Th, Hồ Ngọc K và Huỳnh Thị Ngọc H mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm bằng 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

5. Báo cho các bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/5/2023).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1)
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG;
- Bị cáo (1);
- Đại diện bị hại (2);
- Người liên quan (1);
- Luật sư (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Diệu Hiền

Bị cáo Huỳnh Thị Ngọc H tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức chỉ bị hại Tâm cho bị cáo Tứ biết, ý thức chủ quan bị cáo Hòa không muốn tước đoạt tính mạng của bị hại mà chỉ nghĩ Tứ đánh gây thương tích. Nhưng khi thực hành Tứ đã dùng hung khí nguy hiểm nhằm chém vào những vùng trọng yếu của bị hại, gây hậu quả vượt quá sự thống nhất trước đó nên bị cáo Hòa là người không thực hành không bị áp dụng tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS. Đề nghị chuyển khung xử bị cáo Hòa ở khoản 2 Điều 123